

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 61/2018/DS-PT

Ngày 28-3-2018

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại về
sức khỏe

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình

Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên –Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2017/TLPT- DS ngày 08 tháng 11 năm 2017, về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS - ST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2018/QĐ - PT ngày 08/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Buôn R, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: thôn BM6, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2.2 Ông Lê Văn T, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: thôn BM3, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2.3 Ông Nguyễn Lương C (đã chết)

3. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C:

3.1 Bà Vũ Thị T1

3.2 Chị Nguyễn Thị M

3.3 Chị Nguyễn Thị Kim Y

3.4 Anh Nguyễn Lương Vũ Đ

Đều cư trú: thôn 4BT, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn H1 và ông Lê Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh H trình bày:

Ngày 14/8/2009, ông bị Công an xã BT, thị xã BH bắt về Ủy ban nhân dân xã tạm giữ qua đêm vì nghi ngờ ông có hành vi hiếp dâm cháu H2, trú tại thôn Bình Minh, xã BT, thị xã BH. Đến sáng ngày 15/8/2009, tại đây ông H1 là phó Công an xã, ông C và ông T là công an viên đã sử dụng gậy cao su và dùng chân, tay đánh gây thương tích cho ông nên ông đã làm đơn tố cáo hành vi của ông H1, ông C và ông T đến Công an thị xã BH để được giải quyết. Quá trình điều tra Công an thị xã BH đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích của ông là 10%, sau đó ban hành thông báo số: 62 ngày 24/10/2011, với nội dung không khởi tố vụ án hình sự, sau đó ông đã làm đơn yêu cầu ông H1, ông T và ông C phải bồi thường thiệt hại cho ông, nhưng từ đó đến nay các khoản chi phí điều trị thương tích của ông chưa được ông H, ông T và gia đình ông C bồi thường. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Văn T và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản tiền thuê xe đi lại, tiền thuê người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuốc, tiền mất thu nhập như bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:* Ông thừa nhận vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/8/2009, khi đó ông là Công an viên thôn BM3, xã BT, thị xã BH đến dự họp giao ban thường kỳ tại Công an xã BT thì thấy có một người ngồi trong phòng Công an xã, cãi qua lại với ông H1 là Phó Công an xã, nên ông cùng với ông C vào tìm hiểu sự việc thì được biết đó là ông Huỳnh H, bị ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh Phương tố cáo về hành vi hiếp dâm cháu H2 (là con gái bà Phương ông H). Lúc này, thấy ông H chửi xúc phạm Công an xã BT, nên ông H1 khống chế ông H và có dùng gậy cao su đánh nhưng ông H vẫn la hét nên ông cũng dùng gậy cao su đánh vào mông ông H, ông biết việc ông đánh ông H là không đúng vì lúc đó ông không được phân công làm nhiệm vụ. Nay ông Huỳnh H cho rằng ông và ông H1, ông C đánh gãy tay ông và yêu cầu bồi thường số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên là cao, ông chỉ đồng ý bồi thường phần thương tích 2% ở phần mông của ông H mà ông đã gây ra, nếu ông H không đồng ý thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trình bày:* Do có đơn tố cáo của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh Phương tố cáo ông Huỳnh H có hành vi hiếp dâm con gái ông bà là Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 2002, nên vào tối ngày 14/8/2009 được sự chỉ đạo của ông Xế là Trưởng Công an xã BT (khi đó ông giữ chức vụ Phó công an xã BT) đã đến nhà ông H áp giải về Công an xã để giải quyết thì ông H đã thừa nhận hành vi giao cấu với cháu H2. Đến sáng ngày 15/8/2009, thấy có nhiều Công an viên các thôn về họp giao ban định kỳ thì ông Huỳnh H đã có hành vi chửi bới, xúc phạm đến anh em Công an xã BT, mặc dù mọi người đã can ngăn nhưng ông Huỳnh H vẫn không chịu im lặng. Do bức xúc với hành vi lăng mạ của ông H nên ông đã dùng gậy cao su là công cụ hỗ trợ khi làm nhiệm vụ đánh ông H 03 cái vào mông, sau đó ông T (khi đó là công an viên thôn BM3) dùng gậy cao su đánh ông Huỳnh H 02 cái vào mông, ông C (khi đó là Công an viên thôn Bình Thành 4) dùng tay tát vào miệng ông H 01 cái và dùng gậy cao su đánh vào mông ông H 01 cái. Sự việc ông Huỳnh H gây rối đã được lập biên bản. Đến 9 giờ 30 phút ngày 15/8/2009 Công an xã BT đã giao ông Huỳnh H và toàn bộ hồ sơ cho Công an thị xã BH giải quyết theo

thẩm quyền. Sau đó ông Huỳnh H đi khỏi địa phương, khoảng 01 tháng sau ông quay về làm đơn tố cáo ông bị gãy tay là do bị Công an xã BT đánh. Quá trình giải quyết vụ án ông đều thừa nhận mình đã dùng gậy cao su đánh vào mông, đùi ông Huỳnh H nên không liên quan đến thương tích gãy tay của ông Huỳnh H. Nay ông Huỳnh H yêu cầu ông và ông T cùng với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản tiền thuê xe đi lại, tiền thuê người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuốc, tiền mất thu nhập như bản án sơ thẩm đã tuyên ông không đồng ý. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản án số 19/2017/DS-ST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 74 ; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 604, Điều 605, Điều 606; Điều 609; Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh H.

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Văn T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bị đơn ông Nguyễn Lương C liên đới bồi thường cho ông Huỳnh H với tổng số tiền là: 26.149.000 đồng; cụ thể như sau:

- + Ông Nguyễn Văn H1 phải bồi thường 8.716.333 đồng
- + Ông Lê Văn T phải bồi thường 8.716.333 đồng
- + Bà Vũ Thị T1, Chị Nguyễn Thị M, Chị Nguyễn Thị Kim Y, Anh Nguyễn Lương Vũ Đ, chị Nguyễn Thị T2 phải bồi thường 8.716.333 đồng. Cụ thể mỗi người phải bồi thường là 1.743.266 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2017, bị đơn ông Lê Văn T và ông Nguyễn Văn H1 kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Huỳnh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý các khoản chi phí bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên với số tiền là 26.149.000 đồng, ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và thừa nhận đã cùng với ông H1, ông C sử dụng gậy cao su và dùng chân, tay đánh ông Huỳnh H gây thương tích ở mông, đùi là 2% nên chỉ đồng ý bồi thường phần thương tích mà ông đã gây ra. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình ông đang khó khăn ông có thể trả dần cho ông H làm nhiều đợt, nếu ông H không đồng ý thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1, ông Lê

Văn T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 407/Py-TgT ngày 26/4/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận ông H bị gãy 1/3 xương trụ tay trái tỷ lệ 8%, chấn thương phần mềm vùng mông là 02%. Tổng tỷ lệ thương tích 10% tạm thời 06 tháng.

[2] Ngày 14/8/2009, sau khi nhận đơn tố cáo của ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị Thanh Phương đối với ông Huỳnh H có hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị Thanh H2 (là con gái của bà Phương, ông H) nên Công an xã BT đã mời ông Huỳnh H về Ủy ban nhân dân xã để giải quyết. Tại đây ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Lương C sử dụng gậy cao su và dùng chân, tay đánh ông Huỳnh H gây thương tích 10%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, ông H1, ông T kháng cáo yêu cầu xem xét lại 8% thương tích của ông Huỳnh H không phải do hai ông gây ra, nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu này. Tuy nhiên tại kết luận giám định và Quyết định không khởi tố hình sự số 62 ngày 24/10/2011 của Công an thị xã BH đã xác định thương tích 10% của ông Huỳnh H là do ông H1, ông T gây ra. Do đó, kháng cáo của ông T, ông H1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính toán các chi phí hợp lý trên cơ sở các tài liệu đã được thu thập, phù hợp với quy định của pháp luật để buộc các bị đơn phải liên đới bồi thường 26.149.000 đồng cho ông Huỳnh H là có căn cứ. Quá trình tham gia tố tụng thì bị đơn là ông Nguyễn Lương C chết nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vợ và các con ông C là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C tham gia tố tụng nhưng chưa xác minh tài sản của ông C để lại gồm những tài sản gì và ai là người quản lý tài sản của ông C để lại mà buộc bà Vũ Thị T1 (vợ ông C), chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Kim Y, anh Nguyễn Lương Vũ Đ, chị Nguyễn Thị T2 (các con ông C) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Huỳnh H là có thiếu sót, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C không ai kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm. Vì vậy, những thiếu sót của cấp sơ thẩm không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành.

[5] Với những phân tích nêu trên yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1, Lê Văn T là không có căn cứ nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên ông Nguyễn Văn H1, ông Lê Văn T phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn H1 và Lê Văn T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H1 và ông Lê Văn T mỗi người phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000962 và 0000964 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA thị xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn